

Số: 2777/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Chính trang cảnh quan đô thị khu vực hồ Mắt Rồng, huyện Vân Đồn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013;

Căn cứ: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ qui định về giá đất; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ qui định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 494/TTr-TNMT ngày 02/7/2019; Thông báo thẩm định số 2548/TB-HĐTĐGD ngày 26/6/2019 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Chính trang cảnh quan đô thị khu vực hồ Mắt Rồng, huyện Vân Đồn:

1. Giá đất cụ thể bồi thường, GPMB.

STT	Loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m <sup>2</sup> )
A	<b>GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB</b>	

STT	Loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>I</b>	<b>Thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn</b>	
<b>1</b>	<b>Đất ở tại đô thị</b>	
1.1	Thửa đất bóm hai bên trục đường nhánh 334 (đoạn từ nhà ông Bảo đến hết hộ bà Múi) thuộc tờ bản đồ GPMB số 01	8.500.000
<b>2</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	
2.1	Đất trồng cây hàng năm khác	55.000
2.2	Đất trồng cây lâu năm	45.000
2.3	Đất rừng sản xuất (Có điều kiện thuận lợi: Gần các trục đường, khu dân cư)	6.400

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn chịu trách nhiệm toàn diện về phương án trình (Phương pháp tính giá đất, số liệu tính toán, việc khảo sát xác định giá trị đầu vào để xác định giá đất của Dự án) đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quyết định phê duyệt giá đất trước đây trái với quyết định này đều không có hiệu lực thi hành.

**Điều 3:** Các ông, bà: Chánh văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Vân Đồn và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (thực hiện);
- CT, P2 - UBND tỉnh (b/c);
- V0, V3, QLĐĐ1,2,3;
- Lưu: VT, QLĐĐ2;
- Đ10bản, QĐ150.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thắng**